TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ẩn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thái Thị Mỹ

2. Ông Nguyễn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh X – sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Thôn N 1, xã Diên S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Số 3, đường Sân B, thôn Đắc L 2, xã V P, thành phố NT, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy L – sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N 1, xã Diên S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thanh X trình bày: Bà và ông Nguyễn Duy L tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên S vào năm 2011. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có quá nhiều điểm khác nhau, ông L ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự của bà, hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình. Bà và ông L đã ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay, bà về nhà mẹ ruột tại thôn Đắc L, xã VP sinh sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có một con chung là Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 04/4/2013, hiện cháu đang ở với bà X nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà X và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà X xác định không có nợ chung.

- Tại bản tự khai ngày 25/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Duy L trình bày: Ông và bà Phan Thị Thanh X tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên S vào năm 2011. Ông xác định còn tình cảm với bà X nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có một con chung là Nguyễn Duy K - sinh ngày 04/4/2013, ông L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Ông và bà X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L xác định không có.

Tuy nhiên, ngày 12/8/2019 Tòa án nhân dân huyện D có nhận được đơn trình bày ý kiến của ông L với nội dung: Ông L đồng ý ly hôn với bà X và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông L yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ông Nguyễn Duy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh X; về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Duy L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh X và ông Nguyễn Duy L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/7/2011 và được Ủy ban nhân dân xã Diên S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Duy L vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông L. Bị đơn ông Nguyễn Duy L đồng ý ly hôn với bà X. Như vậy, đời sống chung giữa bà X và ông L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thanh X.

[2.2] Về con chung: Bà Phan Thị Thanh X và ông Nguyễn Duy L có một con chung là Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 04/4/2013. Bà X có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Khoa còn nhỏ, hiện đang sống cùng bà X đã ổn định nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu cần giao cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận cho bà X được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông L.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Phan Thị Thanh X và ông Nguyễn Duy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Bà Phan Thị Thanh X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh X được ly hôn với ông Nguyễn Duy L.

- Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Thanh X trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 04/4/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Duy L. Ông Nguyễn Duy L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông L và bà X có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001573 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Như vậy, bà X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Ẩn

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên S (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ẩn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên Sơn
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Bùi Thị Ẩn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Phú Hòa, tp. Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Bùi Thị Ẩn